

Nguyễn Đức Tính- Tổ 12- Y13B.

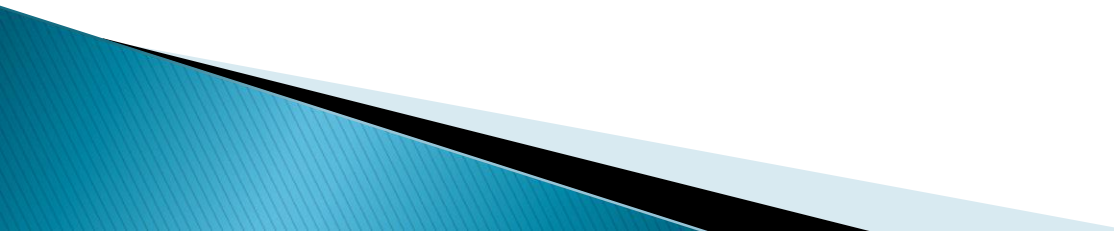
RẮN CẢN

Đối tượng: YĐK năm 6

GV: BS.CK1. Nguyễn Quý Tỷ Dao

Năm học 2018-2019

MỤC TIÊU

- ▶ Trình bày các loại rắn thường gặp ở VN
 - ▶ Trình bày phân biệt rắn độc, rắn lành
 - ▶ Trình bày quy trình chẩn đoán rắn cắn
 - ▶ Trình bày xử trí rắn cắn tại hiện trường
 - ▶ Trình bày điều trị rắn cắn
- 

PHÂN LOẠI

- ▶ **Rắn độc**
 - **Rắn lục (Viperidae)**
 - **Rắn hổ (Elapidae)**
 - **Rắn biển (Hydrophidae)**
- ▶ **Rắn lành**

CÁC LOẠI RẪN VN

RẪN HỔ: *ELAPIDAE* chủ yếu gây Tồn thương thần kinh.

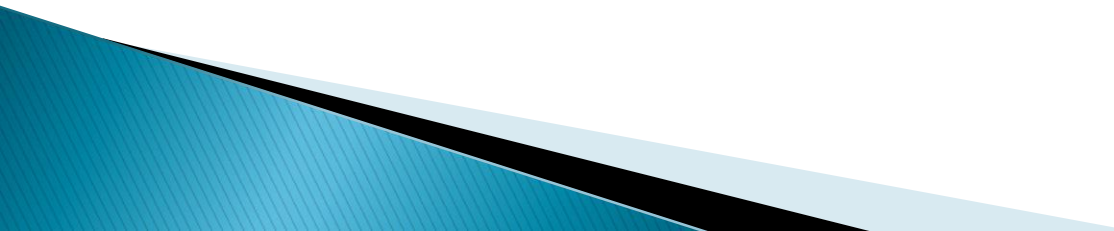
Hổ chúa	<i>Ophiophagus hananh</i>
Hổ đất	<i>Naja kaouthia</i>
Hổ mèo	<i>Naja siamensis</i>
Cạp nong	<i>Bungarus fasciatus</i>
Cạp nia	<i>Bungarus candidus</i>

RẪN LỤC: *VIPERIDAE* Rối loạn đông cầm máu, xuất huyết.

Lục xanh đuôi đỏ	<i>Trimeresurus albolaris</i>
Lục xanh	<i>Trimeresurus stejnegeri</i>
Chàm quạp	<i>Calloselasma rhodostoma</i>

PHÂN BIỆT RẮN LÀNH- RẮN ĐỘC

- ▶ **Dựa vào con rắn** (nhìn mặt hiền → không độc, dữ → độc).
 - **Màu sắc, hình thái**
 - **Móc độc**

 - ▶ **Dựa vào lâm sàng**
 - **Dấu mọc độc**
 - **Triệu chứng tại chỗ**
 - **Triệu chứng toàn thân**
- 

PHÂN BIỆT RẮN LẠNH, RẮN ĐỘC

Đồng tử hình elip.

Elliptical pupil

Lỗ mũi.

Nostril

Hốc

Pit

Two large hollow fangs and small hooked teeth

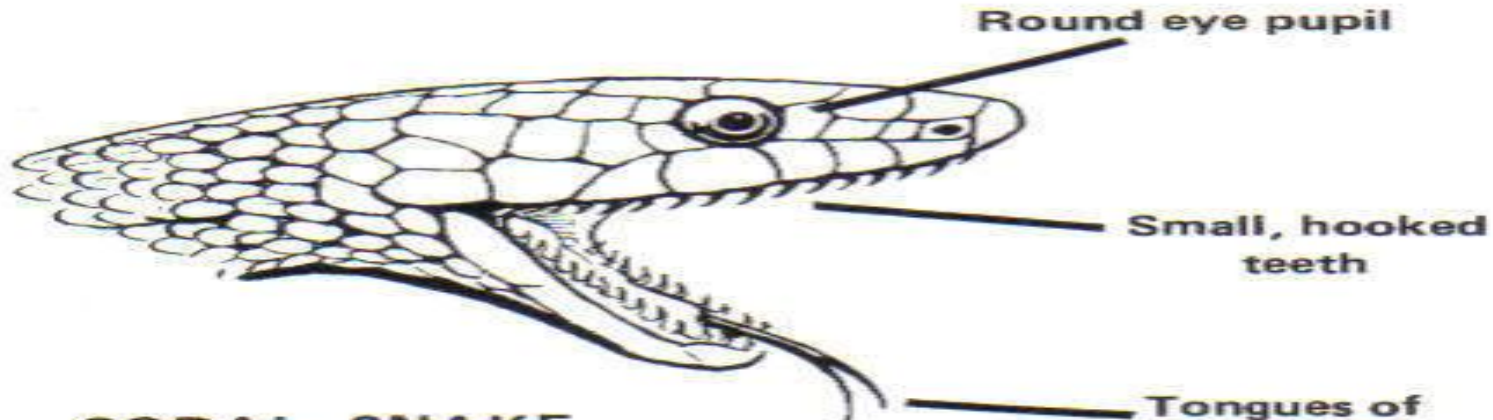


PIT VIPERS

Round eye pupil

Small, hooked teeth

Tongues of all snakes are harmless

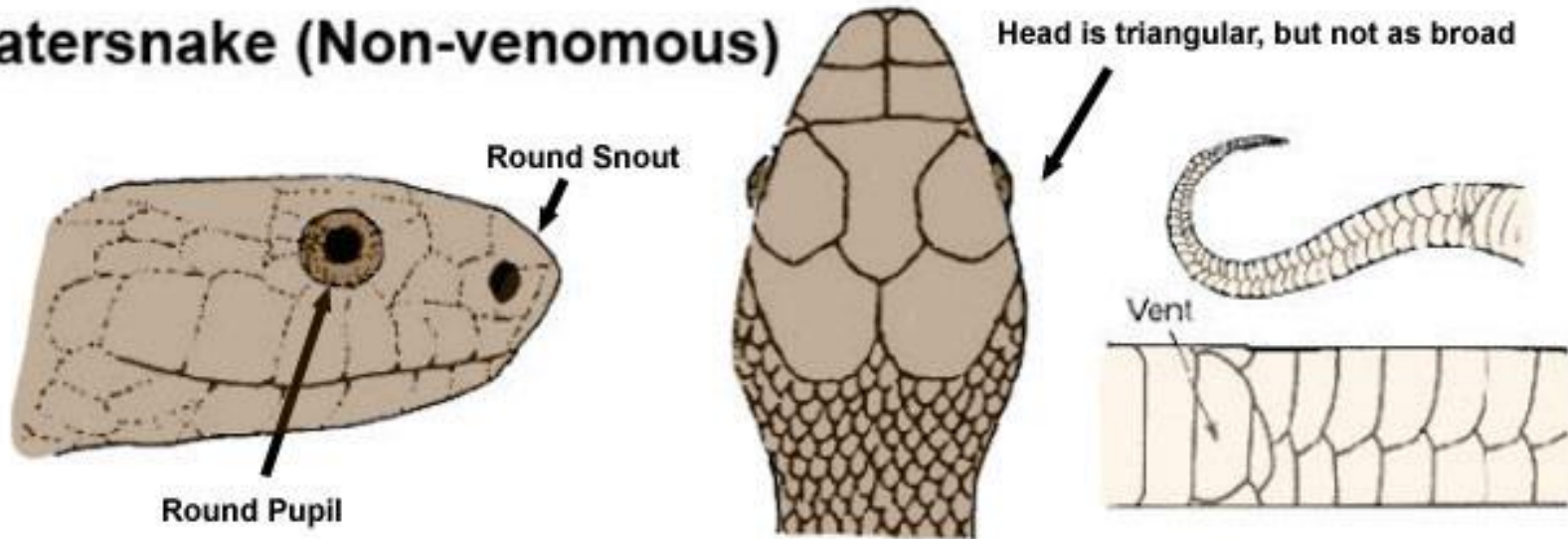


CORAL SNAKE
and
NON-VENOMOUS
SNAKES

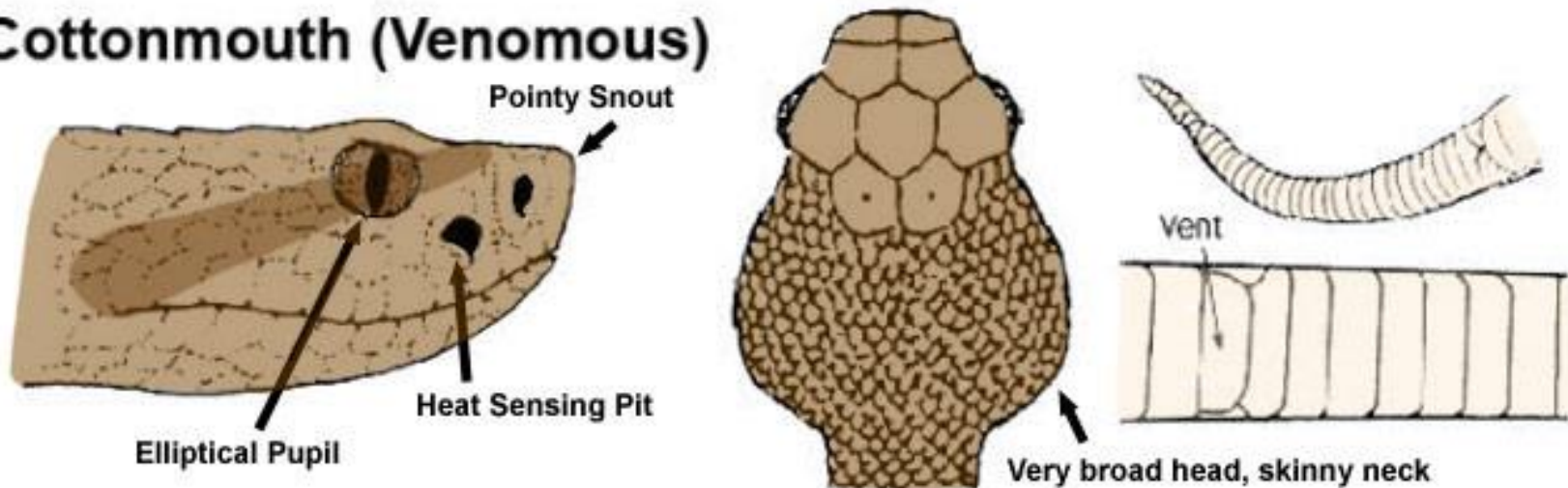
Lưỡi rắn thì vô hại.

PHÂN BIỆT RẮN LÀNH, RẮN ĐỘC






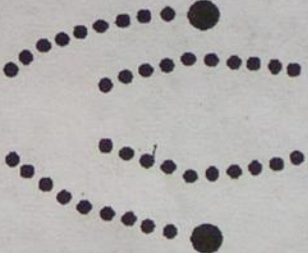


Watersnake (Non-venomous)



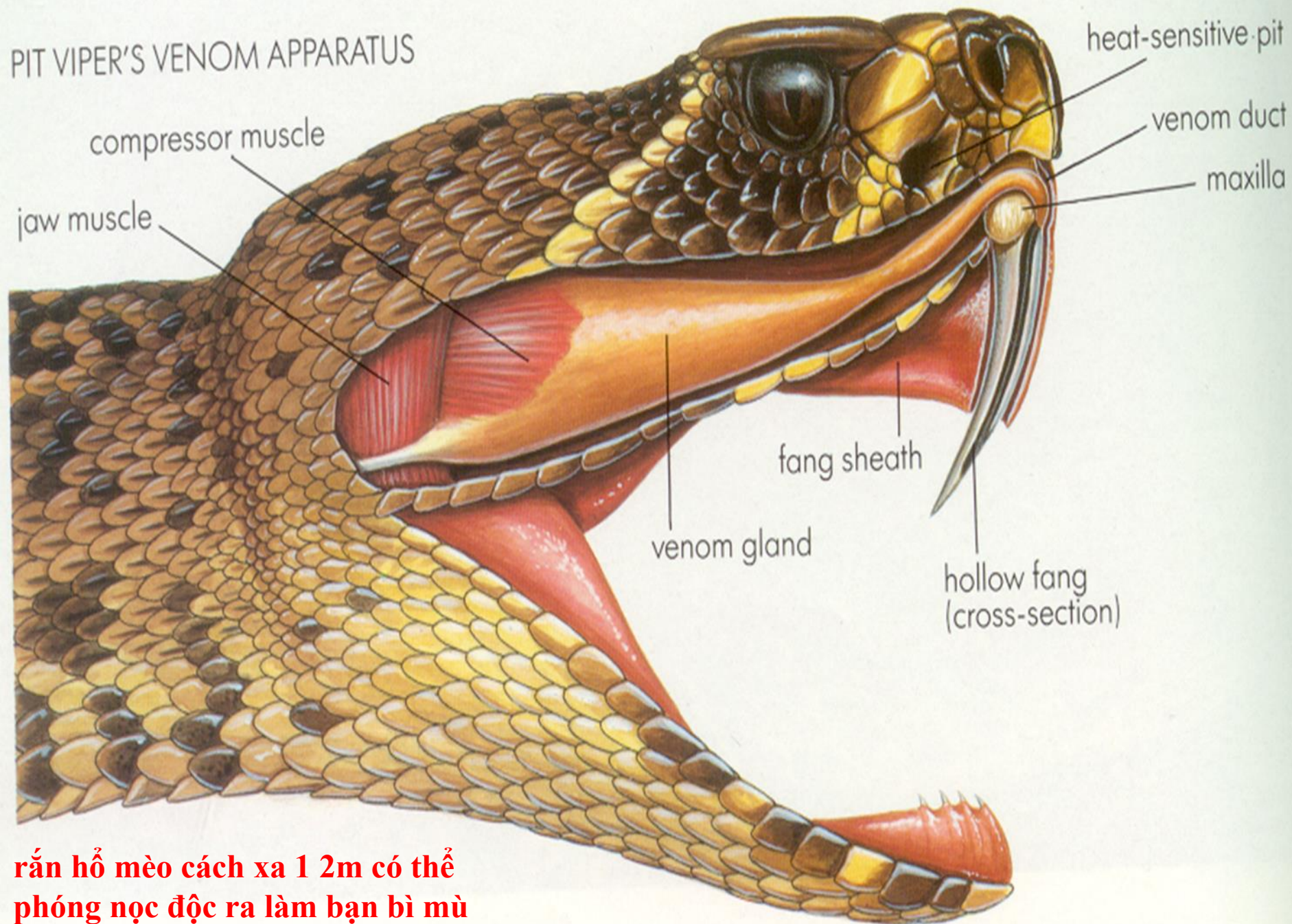
Cottonmouth (Venomous)



- ▶ Rắn nước- không độc: đồng tử tròn, lỗ mũi tròn, đầu hình tam giác nhưng không bè 2 bên, phần thân có vây kép.
- ▶ Rắn độc: đồng tử hình elip, có hốc dưới mắt, đầu bự ra 2 bên, cổ teo, thân mình có vây đơn.

Bảng 1 NHÓM RẮN	BỘ RĂNG	DẠNG VẾT CẮN	VÀI LOẠI THƯỜNG GẶP Ở VIỆT NAM
ĐỘC Nhóm có nọc độc hình ống rãnh (gây độc máu)		Vết răng thường  Vết móc độc	– Họ Rắn lục: Lục xanh, Lục tím, Lục cườm, Chàm quạp
ĐỘC Nhóm có nọc độc dạng trước (độc thần kinh)			– Rắn biển – Họ Rắn hổ: Hổ đất, Vú nàng, Cạp nong, Cạp nia,...
ÍT ĐỘC Nhóm có nọc độc dạng sau			– Họ Rắn nước: Rắn rồng, Rắn Roi, Rắn Bông súng,...
KHÔNG ĐỘC Nhóm không móc độc			– Rắn Hạc trô – Rắn nước – Trăn

PIT VIPER'S VENOM APPARATUS



**rắn hổ mèo cách xa 1 2m có thể
phóng nọc độc ra làm bạn bì mù**

ĐỘC TỔ

- ▶ 90% là nước
- ▶ 10% là polypeptide và protein: protease, hyaluronidase (khuếch đại độc chất), phospholipase, collagenase, ...
- ▶ 3 chức năng chính. Còn cần người là phụ thôi.
 - Bất động
 - Giết chết
 - Tiêu hóa

ĐỘC TỔ

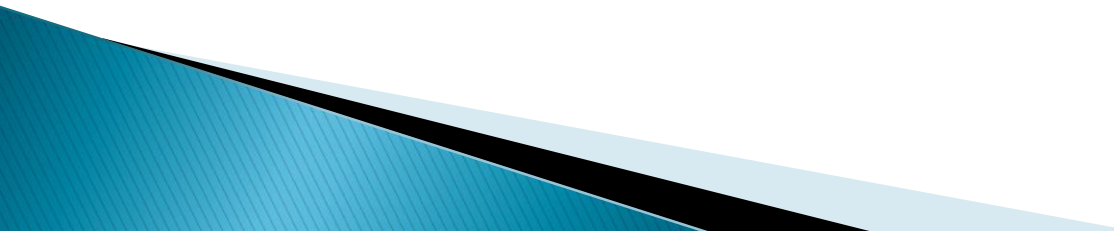
- ▶ **Độc tố thần kinh của rắn hổ**
- **Tiền synapse:** phá hủy acetylcholin, cần vài ngày, vài tuần hay lâu hơn để hồi phục (**cấp nia**)
- **Hậu synapse:** cạnh tranh thụ thể acetylcholin, hồi phục sớm hơn và **neostigmine có thể có hiệu quả (hổ mèo)**

LÂM SÀNG

Triệu chứng toàn thân

- ▶ **Tổng trạng** tốt trừ 1 số TH đáp thuốc gây nhiễm trùng huyết.
- ▶ **Tim mạch**
- ▶ **Thần kinh**
- ▶ **Rối loạn đông máu**
- ▶ **Suy thận**
- ▶ **Suy thượng thận**
- ▶ **Ly giải cơ**

TIẾP CẬN CHẨN ĐOÁN: PHÂN BIỆT RẮN LÀNH, RẮN ĐỘC

- ▶ **Triệu chứng tại chỗ**
 - ▶ **Triệu chứng toàn thân**
 - ▶ **Đặc điểm vùng miền**
 - ▶ **Đặc điểm con rắn**
 - ▶ **Đặc điểm vết cắn**
- 

TIẾP CẬN CHẨN ĐOÁN: PHÂN BIỆT HỌ RẮN LỤC HAY RẮN HỒ

Loại rắn	Triệu chứng tại chỗ	Triệu chứng toàn thân
Rắn lục	++++	RLDM
Rắn hổ	++	Liệt
Rắn cạp nong, cạp nia	+/-	Liệt
Rắn biển	-	Suy thận, ly giải cơ, liệt



CHÀM QUẠP



- ▶ Chàm quạp sau cắn thường cuộn tròn lại.
- ▶ Sang thương bóng nước, phù, viêm có xuất huyết bên trong, không đều, không cùng độ tuổi.

LỤC XANH ĐUÔI ĐỎ



HỒ MÈO



Hồ mèo- rắn mắt kính.

HỒ ĐẤT



HỒ MANG CHÚA



CẠP NIA



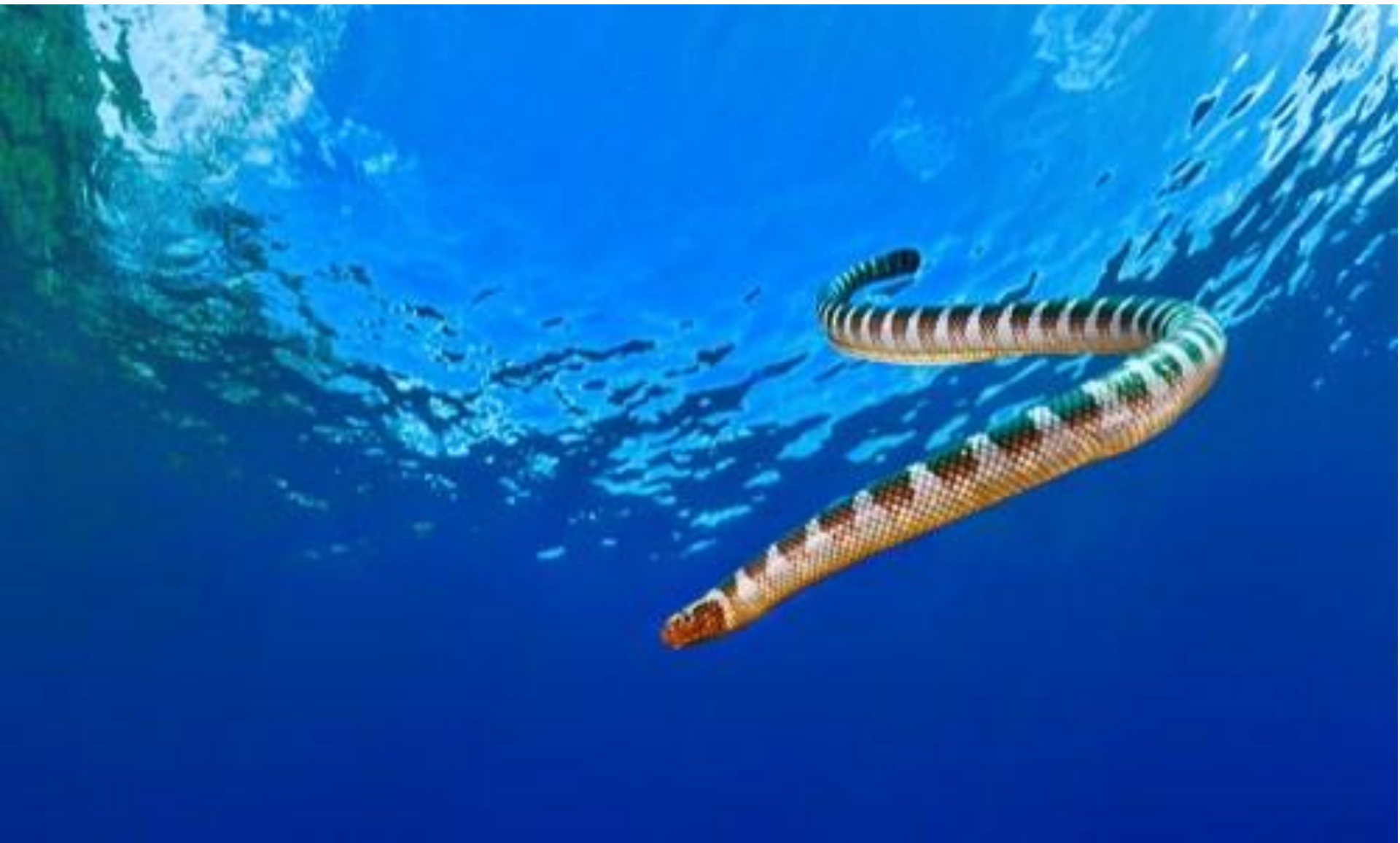


**CẠP
NÔNG**

CẠP NONG, CẠP NIA CẦN



RẮN BIỂN



ĐIỀU TRỊ

XỬ TRÍ TẠI HIỆN TRƯỜNG

Làm chậm hấp thu nọc rắn

- ▶ **Trấn an** nạn nhân tránh giãy giụa để nọc đưa về tim rồi đến cơ quan bang được BH.
- ▶ Hạn chế vận động
- ▶ Chi bị cắn **thấp hơn tim**
- ▶ **Rửa sạch** vết cắn bằng nước sạch
- ▶ **Băng ép** chỉ sử dụng khi **họ rắn hổ cắn**
- ▶ Nhanh chóng chuyển nạn nhân đến bệnh viện

Băng ép: ép tĩnh mạch với mạch bạch huyết.

Garô là ép luôn động mạch: máu không tới được → làm nặng hơn.

ĐIỀU TRỊ

XỬ TRÍ TẠI HIỆN TRƯỜNG

KHÔNG

- ▶ Rạch da
- ▶ Hút
- ▶ Đắp thảo dược
- ▶ Garrot

ĐIỀU TRỊ

ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN

- ▶ Xử trí theo ABC
- ▶ Xem xét dùng huyết thanh
- ▶ Điều trị hỗ trợ

ĐIỀU TRỊ

ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN

Chỉ định **truyền HTKNR**: chỉ **1** dấu hiệu **THI**

▶ **Toàn thân**

- Chảy máu
- Liệt
- Tim mạch: sốc, RLN
- Suy thận
- Tiểu Hgb, myoglobin

▶ **Tại chỗ**

- Triệu chứng **tại chỗ lan nhanh (vài giờ)**
- Phù hơn **1/2 chi** bị cắn trong **48 giờ**

Sưng hạch bạch lympho

ĐIỀU TRỊ

ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN

HUYẾT THANH KHÁNG NỌC RẮN

- ▶ Chống chỉ định **tương đối**: dị ứng với huyết thanh **ngựa**
- ▶ **Hiện có**: hồ đất, lục tre, chàm quạp
- ▶ Tác dụng phụ
 - Sốc phản vệ
 - Dị ứng
 - Sốt
 - Bệnh huyết thanh

ĐIỀU TRỊ

ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN

HUYẾT THANH KHÁNG NỌC RẮN

▶ **Đáp ứng** huyết thanh

1. Ngưng chảy máu trong vòng **30 phút**

2. ĐMTB bình thường trong **3-9 giờ**

3. **Cải thiện liệt trong 30 phút**

4. **Tổng trạng**

NÊN làm đông máu lại sau **6h** truyền HTKNR để kiểm tra lại.

▶ **Khỏe**

▶ **HA, thần kinh bắt đầu cải thiện sau 20-60 phút**

▶ **Ly giải cơ ngưng trong vài giờ**

ĐIỀU TRỊ

ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN

HUYẾT THANH KHÁNG NỌC RẮN

► Cách sử dụng

1. **Test** dung dịch 1% TTD
2. **Adrenalin 0.1% TDD 15 phút trước tiêm**
3. Truyền **4-8 lọ/lần**, pha NS **đủ 50-10ml**, TTM trong 1 giờ

ĐIỀU TRỊ

ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN

Chỉ định truyền HTKNR thêm

1. Chảy máu, đông máu bất thường tiếp tục hoặc tái phát sau 6 giờ
2. Triệu chứng thần kinh/tim mạch xấu đi sau 1-2 giờ

ĐIỀU TRỊ

ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN

Điều trị triệu chứng

- ▶ RLĐM: chỉ khi không có huyết thanh, bù yếu tố đông máu thiếu bằng các chế phẩm
- Máu tươi: 10-20ml/kg
- Huyết tương tươi đông lạnh: 10-20ml/kg
- Kết tủa lạnh
- Vitamin K
- ▶ SHH: cung cấp oxy, thở máy
- ▶ Sốc: truyền dịch, vận mạch
- ▶ Nhiễm trùng: kháng sinh

SAT: 1500-3000 UI TB

TIÊM PHÒNG UỐN VÁN

Vaccin dự phòng	Vaccin	SAT HAY TIG
≥ 3 mũi,	Không nếu < 10 năm (VT sạch) Không nếu < 5 năm (VT nhiễm)	Không
< 3 mũi hay không rõ	Có	Không nếu VT sạch

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phùng Nguyễn Thế Nguyên. “Rắn cắn”. 2017
2. Julian White, AM, MB, BS, MD, FFACTM. “Snake bites world wide: Clinical manifestations and diagnosis”. Uptodate.com. Last updated Jan 10th, 2017
3. Julian White, AM, MB, BS, MD, FFACTM. “Snake bite worldwide: Management”. Uptodate.com. Last updated August 30th, 2016
4. Guidelines for the Management of Snakebites. WHO-Regional Office of South-East Asia 2016.